

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 16-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

2. Ông Trần Đình Trân.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Võ Ngọc Ng (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Võ Ngọc Kh, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1970.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 17/10/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

2. Lê Tấn Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/02/1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Lê Tấn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1973.

Vợ: Sống như vợ chồng với bà Dương Thị Diệu H, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 20/6/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 09/7/2018 có Quyết định thay thế biện pháp ngăn ngừa bằng biện pháp tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo có mặt.

Bị hại: Viễn thông Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 4i Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện: Ông Đào Đức T. Chức vụ: Giám đốc Viễn thông Quảng Ngãi.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh C. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông khu vực 2, theo Giấy ủy quyền số 1483/UQ-VNPT-Qni-NSTH ngày 05/11/2018 của ông Đào Đức T, ông C có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Ngh, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Trương Quang Đ, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S nhận được tin báo của Trung tâm viễn thông Khu vực 2 về việc tại địa bàn xã S bị mất thông tin liên lạc nghi có kẻ gian đã cắt trộm dây cáp điện thoại. Qua kết quả điều tra đã xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2017 đến tháng 08/2017, Võ Ngọc Ng đã rủ đồng bọn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp đồng viễn thông để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ, ngày 07/5/2017, Võ Ngọc Ng rủ NLQ4 đi cắt trộm dây cáp đồng viễn thông của Trung tâm viễn thông khu vực 2 (có địa chỉ ở tổ dân phố H, thị trấn Di, huyện S) để bán lấy tiền tiêu xài thì NLQ4 đồng ý. NLQ4 lấy ở nhà của NLQ4 01 cây rựa dài khoảng 40cm và 02 bao tải để làm công cụ cắt và đựng dây cáp viễn thông. Ng sử dụng xe máy biển số 76M1- 107.62 của NLQ1 (cha đẻ của Ng) chở NLQ4 đi đến xã S, huyện S để cắt trộm dây cáp đồng viễn thông. Khi đi đến đoạn đường vắng (đoạn đường dốc, cong cua, bên trái có hộ lan

mềm bằng kim loại, thuộc thôn L, xã S) thì Ng và NLQ4 đem cất giấu xe máy vào bụi rậm và thay nhau trèo lên trụ điện dùng rựa cắt trộm được 72,6m dây cáp đồng viễn thông truyền tải tín hiệu, có vỏ bên ngoài bằng nhựa cứng, màu đen (loại dây có 100 sợi lõi bằng đồng, trọng lượng sợi lõi bằng đồng 14,52kg) đem bỏ vào bao tải mang theo, Ng điều khiển xe máy chở NLQ4 ngồi sau ôm bao tải đựng dây cáp viễn thông đã trộm được đến bên dưới cầu Suối Ruộng Viêng, thuộc thôn H, xã S, huyện S, rồi dùng rựa và máy lửa ga đốt, bóc tách phần lõi đồng ra khỏi phần lõi nhựa đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Lần thứ hai: Vào đêm ngày 20/8/2017, Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ rủ nhau nhậu tại nhà của Đ. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì Võ Ngọc Ng rủ Lê Tấn Đ đi trộm cáp dây cáp đồng viễn thông để bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Đ chuẩn bị công cụ để cắt dây cáp đồng là 01 cây rựa dài 63cm, Ng sử dụng xe máy biển số 76M1-107.62 chở Đ đi theo tuyến đường thôn H, xã S đến thôn L, xã S, huyện S để cắt trộm dây cáp đồng viễn thông. Khi đi trên đường, Đ và Ng lấy 02 bao tải màu đỏ để ở ven đường rồi tiếp tục đi đến đoạn đường có đồng ruộng trống nằm bên tay trái hướng S đi S thuộc thôn L, xã S thì dừng lại, Đ đem cất giấu xe máy vào bụi rậm ven đường rồi Ng và Đ cùng nhau đi đến trụ điện có dây cáp viễn thông để cắt trộm. Đ và Ng thay nhau trèo lên tổng cộng 04 trụ điện, dùng rựa cắt trộm được 138,45m dây cáp đồng viễn thông truyền tải tín hiệu, có vỏ bên ngoài bằng nhựa cứng, màu đen (loại dây có 200 sợi lõi bằng đồng, tổng trọng lượng sợi lõi bằng đồng 55,38kg). Sau đó, dùng rựa chặt đứt ngắn thành từng đoạn rồi bỏ dây cáp vào bao tải, Đ điều khiển xe máy chở Ng ngồi sau giữ bao tải đựng dây cáp viễn thông chạy về nhà Đ rồi cùng Ng dùng rựa bóc tách phần vỏ nhựa cứng ra khỏi phần dây dẫn truyền tải tín hiệu, dùng máy lửa ga đốt cháy phần vỏ nhựa của dây dẫn truyền tải tín hiệu để lấy phần lõi bằng đồng đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Quá trình điều tra vụ án Võ Ngọc Ng và NLQ4 còn khai vào khoảng tháng 02/2017 Ng và NLQ4 còn thực hiện 01 vụ trộm cáp dây cáp đồng viễn thông tại xã Ngh, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Khoảng tháng 6/2017 Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đã thực hiện 01 vụ trộm cáp dây cáp đồng viễn thông tại xã Ngh, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Đối với những hành vi này Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ còn khai vào ngày 20/7/2017 đã thực hiện hành vi trộm cáp dây cáp đồng viễn thông tại đoạn đường dốc, cong cua, bên trái có hộ lan mềm bằng kim loại, thuộc thôn L, xã S. Tuy nhiên, khi đến địa điểm trên Ng và Đ đã trèo lên trụ điện và cắt dây cáp đồng nhưng không kéo được dây cáp xuống nên cả hai quay về. Do chưa trộm cắp được tài sản và bị hại không yêu cầu bồi thường việc làm hư hỏng dây cáp đồng viễn thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm bồi thường đối với Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ trong lần trộm cắp này.

Tại Kết luận 15/KL-HĐĐG, ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Đối với 72,6m dây cáp đồng viễn thông, loại 100 sợi lõi đồng do Võ Ngọc Ng

và NLQ4 đã trộm cắp được có giá trị là: 1.887.600 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm đồng*). Đối với 138,45m dây cáp đồng viễn thông, loại 200 sợi lõi đồng do Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đã trộm cắp được có giá trị là: 7.199.400 đồng (*Bảy triệu một trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm đồng*). Tổng giá trị thiệt hại của 211,05m dây cáp đồng viễn thông truyền tải tín hiệu là 9.087.000 đồng (*Chín triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng*).

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đều thừa nhận hành vi lén lút cắt trộm dây cáp đồng viễn thông vào ngày 20/8/2017 để lấy trộm 138,45m dây cáp đồng viễn thông, loại 200 sợi lõi đồng có giá trị là: 7.199.400 đồng. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên hành vi của các bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ và gia đình khó khăn; bị cáo Lê Tấn Đ có nhân thân xấu; riêng bị cáo Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Võ Ngọc Ng từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Lê Tấn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với NLQ4 cùng Võ Ngọc Ng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trung tâm viễn thông khu vực 2 gồm 72,6m dây cáp đồng viễn thông, loại 100 sợi lõi đồng có giá trị là: 1.887.600 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm đồng*). Hành vi của NLQ4 chưa đủ căn cứ cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ4 và NLQ4 đã bị Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, Viện Kiểm sát thấy có căn cứ nên không xem xét.

Đối với NLQ3, khi thu mua phần lõi đồng của dây cáp viễn thông do Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ trộm cắp thì NLQ3 không biết đó là tài sản do Ng và Đ

phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ3, Viện Kiểm sát thấy có căn cứ nên không xem xét.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện bị hại thừa nhận bị cáo Võ Ngọc Ng và NLQ4 đã bồi thường cho Viễn thông Quảng Ngãi số tiền 12.007.500đồng, đại diện bị hại không còn yêu cầu gì về phần bồi thường nên Viện Kiểm sát không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Sirius, biển kiểm soát 76M1 - 107.62 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 76M1 - 107.62: Đây là tài sản của gia đình NLQ1, không phải là tài sản riêng của Võ Ngọc Ng, khi Ng sử dụng làm phương tiện phạm tội thì gia đình NLQ1 không biết, vì vậy căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho NLQ1.

Đối với cây rựa dài 63cm, phần lưỡi rựa dài 32 cm, phần cán rựa bằng gỗ tròn dài 31cm, bên ngoài được quấn bằng dây cao su màu đen, đây là cây rựa của NLQ2 mà Đ là người đã lấy để làm công cụ phạm tội, nhưng NLQ2 không biết, hiện tại cây rựa cũng không còn sử dụng được nên NLQ2 không yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bồi thường; một lưỡi rựa dài 46 cm, tình trạng lưỡi rựa bị đốt cháy, hoen rỉ sắt; 01 (một) bao tải màu xanh đựng 08kg vỏ nhựa dây cáp đồng viễn thông, vỏ dây cáp bằng nhựa cứng màu đen, kích thước không đồng đều, khúc dài nhất 84cm, ngắn nhất 40cm đã được bóc tách khỏi phần sợi lõi cáp bằng đồng truyền tải tín hiệu, đây là những vật chứng không còn sử dụng, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cuộn sợi lõi đồng của dây cáp viễn thông, trọng lượng 0,2kg; 01 (một) cuộn sợi lõi đồng của dây cáp viễn thông, trọng lượng 0,4kg. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho Viễn thông Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại không còn yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 (một) cuộn sợi lõi đồng của dây cáp viễn thông, trọng lượng 0,2kg; 01 (một) cuộn sợi lõi đồng của dây cáp viễn thông, trọng lượng 0,4kg cho Viễn thông Quảng Ngãi và xin giảm hình phạt cho bị cáo Ng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ1 xin Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Sirius, biển kiểm soát 76M1 - 107.62 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 76M1 - 107.62.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đều khai nhận: Vào khoảng 23h ngày 20/8/2017, Võ Ngọc Ng rủ Lê Tấn Đ đi trộm cắp dây cáp đồng viễn thông, Đ đồng ý. Ng sử dụng xe máy của gia đình, còn Đ chuẩn bị 01 (một) cây rựa rồi Ng chở Đ đến thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây Ng và Đ cùng nhau đi đến trụ điện có dây cáp viễn thông thay phiên nhau trèo lên 04 trụ điện, dùng rựa cắt trộm 138,45m dây cáp đồng viễn thông truyền tải tín hiệu với tổng giá trị thiệt hại là 7.199.400 đồng.

Những lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, theo Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về việc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội thì áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hội đồng xét xử thấy đây là một vụ án đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo Võ Ngọc Ng là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Song vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên vào ngày 20/8/2017 bị cáo rủ Lê Tấn Đ cắt trộm 138,45m dây cáp đồng viễn thông truyền tải tín hiệu với tổng giá trị thiệt hại là 7.199.400đồng. Mặc khác, ngày 07/5/2017 bị cáo cũng rủ NLQ4 cắt trộm 72,6m dây cáp đồng viễn thông, loại 100 sợi lõi đồng có giá trị là: 1.887.600 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về lần vi phạm này. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000đồng và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học nghề tại Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc tại Quảng Ngãi.

Đối với bị cáo Lê Tấn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Song, vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên vào ngày 20/8/2017 bị cáo đã tham gia cùng với bị cáo Ng lợi dụng đêm khuya không có người quản lý tài sản nên các bị cáo đã cắt trộm 138,45m dây cáp đồng viễn thông truyền tải tín hiệu với tổng giá trị thiệt hại là 7.199.400đồng. Xét nhân thân bị cáo: Ngày 10/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 27/2015/HSST và đã chấp hành xong vào ngày 30/01/2016 đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó, chứng tỏ mức hình phạt trên chưa đủ tính giáo dục đối với bị cáo nên cần xử lý thật nghiêm. Xét bị cáo, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ bị cáo ly hôn lúc bị cáo còn nhỏ nên bị cáo thiếu sự giáo dục của gia đình, con bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo khó khăn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Đối với NLQ4 cùng Võ Ngọc Ng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trung tâm viễn thông khu vực 2 gồm 72,6m dây cáp đồng viễn thông, loại 100 sợi lõi đồng có giá trị là: 1.887.600 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm đồng*). Hành vi của NLQ4 chưa đủ căn cứ cấu thành tội trộm cắp tài sản

được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ4 và NLQ4 đã bị Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xem xét.

Đối với NLQ3, khi thu mua phần lõi đồng của dây cáp viễn thông do Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ trộm cắp thì NLQ3 không biết đó là tài sản do Ng và Đ phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ3, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xét.

Đối với hành vi trộm cắp dây cáp đồng viễn thông tại xã Ngh, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào khoảng tháng 02/2017 của Võ Ngọc Ng và NLQ4; của Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ vào khoảng tháng 6/2017; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp xác minh, giải quyết theo thẩm quyền và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã có văn bản về việc sẽ thụ lý riêng để điều tra theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện bị hại thừa nhận bị cáo Võ Ngọc Ng và NLQ4 đã bồi thường cho Viễn thông Quảng Ngãi số tiền 12.007.500 đồng, đại diện bị hại không còn yêu cầu gì về phần bồi thường; bị cáo Ng không có yêu cầu gì về số tiền đã tự bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Sirius, biển kiểm soát 76M1 - 107.62 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 76M1 - 107.62: Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản của gia đình NLQ1 mua, không phải là tài sản riêng của Võ Ngọc Ng, khi Ng sử dụng làm phương tiện phạm tội thì gia đình NLQ1 không biết nên cần tuyên trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho NLQ1 là phù hợp theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với cây rựa dài 63cm, phần lưỡi rựa dài 32 cm, phần cán rựa bằng gỗ tròn dài 31cm, bên ngoài được quấn bằng dây cao su màu đen; đây là cây rựa của NLQ2 mà Đ là người đã lấy để làm công cụ phạm tội, nhưng NLQ2 không biết, hiện tại cây rựa cũng không còn sử dụng được nên NLQ2 không yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bồi thường. Và một lưỡi rựa dài 46 cm, tình trạng lưỡi rựa bị đốt cháy, hoen rỉ sắt; 01 (một) bao tải màu xanh đựng 08kg vỏ nhựa dây cáp đồng viễn thông, vỏ dây cáp bằng nhựa cứng màu đen, kích thước không đồng đều, khúc dài nhất 84cm, ngắn nhất 40cm đã được bóc tách khỏi phần sợi lõi cáp bằng đồng truyền tải tín hiệu, đây là những vật chứng không còn sử dụng, Hội đồng xét

xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cuộn sợi lõi đồng của dây cáp viễn thông, trọng lượng 0,2kg; 01 (một) cuộn sợi lõi đồng của dây cáp viễn thông, trọng lượng 0,4kg; Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản của Viễn thông Quảng Ngãi nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Ngọc Ng, Lê Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc Ng 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo đến khi có Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Ngọc Ng cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Ng thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Sơn Hà thì Ủy ban nhân dân xã S có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo Ng đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Ng thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện S thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi bị cáo Ng đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 09/7/2018.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

Trả lại cho NLQ1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Sirius, biển kiểm soát 76M1 - 107.62 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 76M1 - 107.62; trả lại cho Viễn thông Quảng Ngãi 01 cuộn sợi lõi đồng của dây

cáp viễn thông, trọng lượng 0,2kg; 01 cuộn sợi lõi đồng của dây cáp viễn thông, trọng lượng 0,4kg.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa dài 63cm, phần lưỡi rựa dài 32 cm, phần cán rựa bằng gỗ tròn dài 31cm, bên ngoài được quấn bằng dây cao su màu đen; 01 lưỡi rựa dài 46 cm, tình trạng lưỡi rựa bị đốt cháy, hoen rỉ sắt; 01 (một) bao tải màu xanh đựng 08kg vỏ nhựa dây cáp đồng viễn thông, vỏ dây cáp bằng nhựa cứng màu đen, kích thước không đồng đều, khúc dài nhất 84cm, ngắn nhất 40cm đã được bóc tách khỏi phần sợi lõi cáp bằng đồng truyền tải tín hiệu.

Các vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2018 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Võ Ngọc Ng và Lê Tấn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

(Đã ký)

Trần Mến

